

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIA HUY LAND**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIA HUY LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109808772

**3. Ngày thành lập:** 09/11/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

D36 ô số 02, Khu đô thị GELEXIMCO khu D Lê Trọng Tấn, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966666818

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác                                                                                                           | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa;<br>- Các công việc dưới bề mặt;<br>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;<br>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;<br>- Thuê cần trục có người điều khiển.<br>- chống ẩm các tòa nhà.<br>- Dịch vụ vệ sinh diệt côn trùng, chống mối mọt | 4390     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Bán buôn xe có động cơ khác. Cụ thể: Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cạp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bên cảng, sân ga xe lửa. | 4511        |
| 6.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4512        |
| 7.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Đại lý xe có động cơ khác. Nhóm này gồm: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4513        |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);<br>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                     | 4530        |
| 9.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4542        |
| 10. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4543        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa.<br>Trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610        |
| 12. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6810(Chính) |
| 13. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6820        |
| 14. | Xây dựng nhà ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4101        |

|     |                                     |      |
|-----|-------------------------------------|------|
| 15. | Xây dựng nhà không để ở             | 4102 |
| 16. | Xây dựng công trình đường bộ        | 4212 |
| 17. | Xây dựng công trình điện            | 4221 |
| 18. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| 19. | Phá dỡ                              | 4311 |
| 20. | Chuẩn bị mặt bằng                   | 4312 |
| 21. | Lắp đặt hệ thống điện               | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 3.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>ĐĂNG AN | Thôn Chiêu, Xã<br>Sơn Đồng, Huyện<br>Hoài Đức, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 450.000       | 4.500.000.000            | 15,000       | 0010850011<br>97                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                    | Tổng số                            | 450.000       | 4.500.000.000            | 15,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                     |                           |         |               |        |              |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 2 | NGUYỄN KHÁNH HÙNG   | Thôn Đình, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông         | 300.000 | 3.000.000.000 | 10,000 | 001085014330 |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Tổng số                   | 300.000 | 3.000.000.000 | 10,000 |              |
| 3 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY | Xóm Đình, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 900.000 | 9.000.000.000 | 30,000 | 001190027925 |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Tổng số                   | 900.000 | 9.000.000.000 | 30,000 |              |
| 4 | NGUYỄN ĐĂNG HIẾU    | Thôn Chiêu, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 450.000 | 4.500.000.000 | 15,000 | 001089004512 |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                     |                                                                     | Tổng số                   | 450.000 | 4.500.000.000 | 15,000 |              |

|   |                         |                                                                                         |                                    |         |               |        |                  |
|---|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 5 | NGUYỄN<br>NGỌC<br>DƯƠNG | Thôn Thúy Lâm,<br>Xã Thanh Sơn,<br>Huyện Thanh Hà,<br>Tỉnh Hải Dương,<br>Việt Nam       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000 | 1.500.000.000 | 5,000  | 0300960001<br>56 |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Tổng số                            | 150.000 | 1.500.000.000 | 5,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         |                                    |         |               |        |                  |
| 6 | NGUYỄN THU<br>HÒA       | Thôn Vân Đình,<br>Thị trấn Vân<br>Đình, Huyện Ứng<br>Hoà, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000 | 3.000.000.000 | 10,000 | 0011900121<br>84 |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Tổng số                            | 300.000 | 3.000.000.000 | 10,000 |                  |
|   |                         |                                                                                         |                                    |         |               |        |                  |
| 7 | NGUYỄN<br>ĐĂNG TÂM      | Thôn Đình, Xã<br>Sơn Đồng, Huyện<br>Hoài Đức, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000 | 3.000.000.000 | 10,000 | 0010870442<br>34 |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                         |                                                                                         | Tổng số                            | 300.000 | 3.000.000.000 | 10,000 |                  |
|   |                         |                                                                                         |                                    |         |               |        |                  |

|   |               |                                                                                          |                           |         |               |       |              |
|---|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|-------|--------------|
| 8 | ĐINH NGỌC SON | Số nhà 39 TDP 13 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 5,000 | 037185002249 |
|   |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |               |                                                                                          | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 5,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001085001197

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chiêu, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Chiêu, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội